

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI
GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI
GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 40

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch	11/12/2003	
Ông Dư Quốc Trung	Phó Chủ tịch	11/12/2003	
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên	11/12/2003	
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	25/04/2014	
Ông Nguyễn Thế Đô	Thành viên	25/04/2014	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban	25/04/2014	
Ông Hoàng Đình Hùng	Ủy viên	24/04/2009	
Ông Phạm Trần Lực	Ủy viên	25/04/2014	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc	02/01/2004	
Ông Dư Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc	02/01/2004	
Bà Trần Thị Cảnh	Kế toán trưởng	02/01/2004	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này ông Lưu Ngọc Thanh, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



LƯU NGỌC THANH – Tổng Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 11 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2016, từ trang 6 đến trang 40 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÔ THỊ THU HƯƠNG - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.410.639.073	52.250.920.992
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.829.536.115	4.854.425.318
Tiền	111		5.829.536.115	4.854.425.318
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.799.242.773	25.295.735.199
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	16.614.633.743	17.960.902.330
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.764.953.000	240.500.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	435.209.490	7.109.886.329
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(15.553.460)	(15.553.460)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	34.643.512.251	21.993.695.165
Hàng tồn kho	141		34.643.512.251	21.993.695.165
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		138.347.934	107.065.310
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	126.374.434	95.091.810
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	11.973.500	11.973.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		60.079.267.806	59.834.145.110
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		290.038.000	193.173.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	290.038.000	193.173.000
II. Tài sản cố định	220		42.949.443.693	46.349.626.396
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	24.292.164.971	26.927.161.074
Nguyên giá	222		83.680.353.302	83.735.165.207
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(59.388.188.331)	(56.808.004.133)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	18.657.278.722	19.422.465.322
Nguyên giá	228		26.139.164.502	26.139.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.481.885.780)	(6.716.699.180)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.545.729.856	4.989.923.105
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	7.545.729.856	4.989.923.105
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.536.671.052	2.536.671.052
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11a	1.500.000.000	1.500.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11b	1.036.671.052	1.036.671.052
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.757.385.205	5.764.751.557
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.757.385.205	5.764.751.557
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		119.489.906.879	112.085.066.102

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		42.254.445.688	36.263.749.584
I. Nợ ngắn hạn	310		42.254.445.688	36.263.749.584
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	9.750.793.854	10.392.100.596
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	4.518.908.591	560.119.797
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.245.727.251	3.309.494.171
4. Phải trả người lao động	314		7.889.773.853	7.627.394.913
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.899.550.965	340.332.960
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	9.437.075.473	9.841.296.930
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	5.512.615.701	4.193.010.217
II. Nợ dài hạn	330		-	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	77.199.461.191	75.821.316.518
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		53.206.940.000	53.206.940.000
			80.284.000	80.284.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		266.000.000	266.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		266.000.000	266.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	415		(62.460.000)	(62.460.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.354.565.852	11.177.278.629
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.354.131.339	11.153.273.889
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		5.838.825.889	3.921.507.456
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		6.515.305.450	7.231.766.433
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		36.000.000	-
Nguồn kinh phí	431		36.000.000	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		119.489.906.879	112.085.066.102

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2016


LƯU NGỌC THANH
 Tổng Giám đốc


TRẦN THỊ CẢNH
 Kế toán trưởng


LƯU THỊ MAI
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MÁU B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2015

đến 30/6/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	94.553.515.810	83.150.755.546
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	49.166.796	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		94.504.349.014	83.150.755.546
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	61.601.858.304	57.269.576.475
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.902.490.710	25.881.179.071
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	123.918.078	38.863.855
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	228.769.002	315.793.977
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		228.769.002	298.517.942
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	14.633.247.797	12.237.418.516
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	7.034.524.924	5.626.608.007
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.129.867.065	7.740.222.426
11. Thu nhập khác	31		1.094.114	300.593
12. Chi phí khác	32		194.020.379	5.525.315
13. Lợi nhuận khác	40	VI.8	(192.926.265)	(5.224.722)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.936.940.800	7.734.997.704
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	2.072.579.643	1.162.676.824
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.864.361.157	6.572.320.880
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	1.259	918
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b	1.259	918

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2016



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2015

đến 30/6/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.936.940.800	7.734.997.704
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.450.132.703	3.372.354.731
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(123.918.078)	(21.318.160)
- Chi phí lãi vay	06		228.769.002	298.517.942
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.491.924.427	11.384.552.217
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.460.027.426	(200.719.655)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.649.817.086)	(2.666.753.678)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.716.392.217	17.161.493.738
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.023.916.272)	(1.141.369.379)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(228.769.002)	(298.517.942)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.673.660.908)	(931.147.208)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		36.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(913.163.000)	(2.252.618.322)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.215.017.802	21.054.919.771
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.666.156.751)	(2.014.131.678)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		38.156.544.673	31.230.499.175
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(38.560.766.130)	(40.486.925.115)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.293.446.875)	(2.657.224.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.697.668.332)	(11.913.649.940)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		975.110.797	7.148.456.313
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.854.425.318	2.400.364.116
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	5.829.536.115	9.548.820.429

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2016


LƯU NGỌC THANH
 Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
 Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B 09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (tên giao dịch: My Xuan Brick Tile Pottery and Construction Joint Stock Company) được thành lập trên cơ sở Cổ phần hoá Xí Nghiệp Gạch Ngói Gốm Xây Dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng Sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000078 ngày 18 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 04 năm 2005, chuẩn y việc bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 27 tháng 06 năm 2006, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 04 năm 2007, chuẩn y việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 23 tháng 05 năm 2008, chuẩn y việc thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/Cp xuống 10.000/Cp và thay đổi người sở hữu cổ đông sáng lập của Công ty, từ ông Nguyễn Đức Tuấn sang bà Dư Thị Thanh Hương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm số **3500640966** ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 14 tháng 05 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 40.942.700.000 VND lên 53.206.940.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 06 tháng 08 năm 2012, chuẩn y việc đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Gạch Ngói Xây Dựng Mỹ Xuân thành Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Ngày 15 tháng 09 năm 2011, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là GMX. Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng 5.320.694 cổ phiếu niêm yết tương ứng 53.206.940.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lưu Ngọc Thanh	12B/7 Hoàng Hoa Thám - Phường 2, Tp. Vũng Tàu	200.000	2.000.000.000	3,76
2	Ông Dư Quốc Trung	Số 127/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu	179.800	1.798.000.000	3,38
3	Các cổ đông khác		4.940.894	49.408.940.000	92,86
	Cộng		5.320.694	53.206.940.000	100,00

- **Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND

Số cổ phiếu : 5.320.694 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại : (064) 3 876 770 – 3 893 150

Fax : (064) 3 894 168

Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

- Khai thác đất sét;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán gạch ngói gốm;
- Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà cho thuê;
- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mở;
- Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm 1 công ty liên kết (có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty) và văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Công ty liên kết

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chủ yếu
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức - BRVT	Xã Suối Rao - Huyện Châu Đức - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	25%	25%	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói.

Văn phòng đại diện

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	Số 501 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 400 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 382 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 là thuộc kỳ kế toán năm thứ 13 (mười ba) của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/ chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

6. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày lập Báo cáo tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc thiết bị	02 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

10. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và chi phí thăm dò mỏ sét.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất là từ 9 đến 38 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng,... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê đất, lệ phí quyền khai thác khoáng sản và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Lệ phí quyền khai thác khoáng sản là chi phí mà Công ty chi ra để có được quyền khai thác khoáng sản. Lệ phí quyền khai thác khoáng sản được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được khai thác còn lại.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

13. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

14. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

15. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

19. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
<i>Tiền mặt</i>	2.105.382.000	1.358.332.000
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	3.724.154.115	3.496.093.318
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam	3.300.960.222	824.073.649
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Vũng Tàu	298.513.720	2.547.380.701
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Phú Mỹ (TK CK)	1.682.029	1.729.991
Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Sài Gòn (TK CK)	122.998.144	122.908.977
Cộng	<u>5.829.536.115</u>	<u>4.854.425.318</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khu vực Tân Thành - Châu Đức	154.747.045	1.178.369.827
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	813.262.883	862.117.967
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	325.657.544	291.043.764
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	50.000.000	102.632.000
Khu vực Đồng Bằng Sông cửu Long	38.846.734	-
Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Đại Hữu	12.888.696.168	13.084.953.468
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	150.000.000	150.000.000
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	2.126.625.340	2.266.881.100
Các khách hàng khác	66.798.029	24.904.204
Cộng	<u>16.614.633.743</u>	<u>17.960.902.330</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty CP Công nghiệp Chịu Lửa Hưng Đạo	-	200.000.000
Công Ty TNHH TM và ĐT DolPhin	432.000.000	-
Chi Nhánh Công Ty TNHH MTV DVLH Saigontourist tại Vũng Tàu	217.125.000	-
Công ty Cổ Phần cơ Khí Tiến Mạnh	1.060.400.000	-
Các nhà cung cấp khác	55.428.000	40.500.000
Cộng	<u>1.764.953.000</u>	<u>240.500.000</u>

4. Phải thu khác

	<u>30/6/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	435.209.490	-	7.109.886.329	-
Tạm ứng nhân viên	334.267.926	-	318.157.290	-
Khoản thoái vốn đầu tư Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Đại Hữu	-	-	6.480.000.000	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cổ phần chuyển nhượng Công ty Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	163.800.000	-
Phải thu khác	100.941.564	-	147.929.039	-
b) Phải thu dài hạn khác	290.038.000	-	193.173.000	-
Ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	290.038.000	-	193.173.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	435.209.490	-	7.109.886.329	-

5. Nợ xấu

	30/6/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	15.553.460	-	15.553.460	15.553.460	-	15.553.460
Cửa hàng VLXD Anh Duy Công ty TNHH Phát Đạt	4.000.000	-	4.000.000	4.000.000	-	4.000.000
Cộng	15.553.460	-	15.553.460	15.553.460	-	15.553.460

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng, cung cấp dịch vụ đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên và khó có khả năng thanh toán.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

6. Hàng tồn kho

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu chính	24.625.163.089	-	9.762.353.122	-
Công cụ, dụng cụ	209.660.448	-	105.285.148	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.898.947.024	-	2.229.459.651	-
Thành phẩm	5.569.095.720	-	9.530.897.858	-
Hàng hóa	340.645.970	-	365.699.386	-
Cộng	34.643.512.251	-	21.993.695.165	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

	30/6/2016	31/12/2015
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	126.374.434	95.091.810
Công cụ, dụng cụ	123.823.243	84.857.405
Chi phí sửa chữa	2.551.191	10.234.405
b) Chi phí trả trước dài hạn	6.757.385.205	5.764.751.557
Công cụ, dụng cụ	2.605.944.578	836.886.855
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	2.358.374.531	3.052.987.682
Lệ phí quyền khai thác khoáng sản	1.793.066.096	1.874.877.020
Cộng	6.883.759.639	5.859.843.367

8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2016	33.861.373.491	44.548.110.381	4.898.796.835	426.884.500	83.735.165.207
Tăng trong năm	-	49.950.000	-	-	49.950.000
Mua trong năm	-	49.950.000	-	-	49.950.000
Giảm trong năm	-	104.761.905	-	-	104.761.905
Thanh lý, nhượng bán	-	104.761.905	-	-	104.761.905
30/6/2016	33.861.373.491	44.493.298.476	4.898.796.835	426.884.500	83.680.353.302
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2016	23.069.278.484	30.861.876.552	2.747.165.567	129.683.530	56.808.004.133
Tăng trong năm	775.145.148	1.680.322.975	194.620.980	34.857.000	2.684.946.103
Khấu hao trong năm	775.145.148	1.680.322.975	194.620.980	34.857.000	2.684.946.103
Giảm trong năm	-	104.761.905	-	-	104.761.905
Thanh lý, nhượng bán	-	104.761.905	-	-	104.761.905
30/6/2016	23.844.423.632	32.437.437.622	2.941.786.547	164.540.530	59.388.188.331
Giá trị còn lại					
31/12/2015	10.792.095.007	13.686.233.829	2.151.631.268	297.200.970	26.927.161.074
30/6/2016	10.016.949.859	12.055.860.854	1.957.010.288	262.343.970	24.292.164.971

Như trình bày tại Thuyết minh số V.16, Công ty đã thế chấp nhà xưởng và máy móc thiết bị thuộc dây chuyền III đất sét nung và dây chuyền II gạch ngói xi măng màu để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Phú Mỹ. Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình thế chấp nợ vay:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
31/12/2015	7.497.079.790	7.503.679.009	-	-	15.000.758.799
30/6/2016	6.431.884.788	5.578.735.399	-	-	12.010.620.187

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

31/12/2015	9.834.555.592	18.563.857.096	2.025.138.470	78.314.500	30.501.865.658
30/6/2016	9.834.555.592	18.777.871.742	2.025.138.470	78.314.500	30.715.880.304

9. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
30/6/2016	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	6.084.674.180	632.025.000	6.716.699.180
Tăng trong năm	765.186.600	-	765.186.600
Khấu hao trong năm	765.186.600	-	765.186.600
Giảm trong năm	-	-	-
30/6/2016	6.849.860.780	632.025.000	7.481.885.780
Giá trị còn lại			
31/12/2015	19.422.465.322	-	19.422.465.322
30/6/2016	18.657.278.722	-	18.657.278.722

Như trình bày tại Thuyết minh số V.16, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Phú Mỹ. Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình thế chấp nợ vay:

31/12/2015	18.621.496.830	-	18.621.496.830
30/6/2016	17.131.777.230	-	17.131.777.230

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:

31/12/2015	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
30/6/2016	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Mua sắm tài sản cố định (mua đất)	2.356.470.000	2.356.470.000	-	-
Các công trình xây dựng cơ bản	4.268.611.692	4.268.611.692	3.045.191.433	3.045.191.433
Sửa chữa lớn tài sản cố định	920.648.164	920.648.164	1.944.731.672	1.944.731.672
Cộng	7.545.729.856	7.545.729.856	4.989.923.105	4.989.923.105

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Đầu tư tài chính dài hạn

	30/6/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
(a) Đầu tư vào công ty liên kết DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức - BRVT (i)	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000
(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Công ty Xây Lấp Bà Rịa - Vũng Tàu (ii)	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Cộng	1.036.671.052	-	1.036.671.052	1.036.671.052	-	1.036.671.052
	2.536.671.052	-	2.536.671.052	2.536.671.052	-	2.536.671.052

(i) Thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chủ yếu	30/6/2016			31/12/2015				
			Tỷ lệ phần sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13/06/2011 với Công ty TNHH Xây Lấp - Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân với giá trị vốn góp là 1.500.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ của dự án này. Hoạt động chính của dự án là khai thác mỏ sét và sản xuất gạch ngói. Dự án đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động.	Xã Suối Rao - Huyện Châu Đức - BRVT	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói.	25%	1.500.000.000	-	1.500.000.000	25%	1.500.000.000	-	1.500.000.000

(ii) Cổ phiếu Công ty Xây Lấp Bà Rịa - Vũng Tàu với mã cổ phiếu VRC, số cổ phiếu đang sở hữu là 166.969 với mệnh giá là 10.000/CP.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	5.421.077.311	5.421.077.311	5.584.815.315	5.584.815.315
Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	3.972.897.311	3.972.897.311	4.209.260.315	4.209.260.315
Cung cấp dịch vụ vận chuyển - thuê máy móc thiết bị	1.448.180.000	1.448.180.000	1.375.555.000	1.375.555.000
Phải trả chi phí đền bù giải tỏa mở rộng mỏ sét Mỹ Xuân	1.265.566.862	1.265.566.862	1.265.566.862	1.265.566.862
Công ty TNHH Trí Đạt	1.316.001.000	1.316.001.000	-	-
Công ty TNHH BEHNMEYER Việt Nam	233.892.120	233.892.120	236.112.800	236.112.800
Công ty TNHH Cơ Khí Đức Thành Đồng	233.008.960	233.008.960	393.057.881	393.057.881
Các nhà cung cấp khác	1.281.247.601	1.281.247.601	2.912.547.738	2.912.547.738
Cộng	9.750.793.854	9.750.793.854	10.392.100.596	10.392.100.596

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/6/2016	31/12/2015
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	80.750.816	11.412.500
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Huy	75.621.226	44.100.129
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiên	282.478.000	64.241.479
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	1.806.086.071	110.937.926
Khu vực miền Trung	894.396.745	271.628.705
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	1.372.961.030	57.799.058
Các khách hàng khác	6.614.703	-
Cộng	4.518.908.591	560.119.797

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	1.564.632.032	3.411.577.263	3.863.721.331	1.112.487.964
Thuế xuất, nhập khẩu	(11.973.500)	-	-	(11.973.500)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	965.166.046	2.072.579.643	1.673.660.908	1.364.084.781

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2016
Thuế thu nhập cá nhân	285.311.213	567.431.933	577.973.520	274.769.626
Thuế tài nguyên	-	266.927.500	266.927.500	-
Tiền thuê đất	494.384.880			494.384.880
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	-
Các khoản phải nộp khác	-	152.530.000	152.530.000	-
<i>Phí môi trường</i>	-	<i>152.530.000</i>	<i>152.530.000</i>	-
Cộng	3.297.520.671	6.474.046.339	6.537.813.259	3.233.753.751

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11.973.500	11.973.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.309.494.171	3.245.727.251

15. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2016	31/12/2015
Kinh phí công đoàn	195.048.025	165.498.072
Bảo hiểm xã hội	946.256.447	-
Bảo hiểm y tế	79.230.600	-
Bảo hiểm thất nghiệp	32.553.600	-
Cổ tức còn phải trả	168.149.750	147.148.625
Các khoản phải trả, phải nộp khác	478.312.543	27.686.263
Cộng	1.899.550.965	340.332.960

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ tài chính ngắn hạn

01/01/2016		Phát sinh trong kỳ		30/6/2016	
Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
9.841.296.930	9.841.296.930	32.608.124.706	38.560.766.130	3.888.655.506	3.888.655.506
-	-	5.548.419.967	-	5.548.419.967	5.548.419.967
9.841.296.930	9.841.296.930	38.156.544.673	38.560.766.130	9.437.075.473	9.437.075.473

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP

Ngoại Thương Việt Nam (i)

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu

tu & Phát triển - CN Phứ Mỹ (ii)

Cộng

(i) Hợp đồng hạn mức tín dụng Số 2016-GMX/HĐHM ngày 27/05/2016 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Hạn mức tín dụng : 40.000.000.000 VND.

Lãi suất vay : Theo từng lần nhận nợ.

Thời hạn vay : 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

Mục đích vay : Thanh toán các chi phí phục vụ cho quá trình khai thác nguyên liệu sét - sản xuất - tiêu thụ gạch ngói xây dựng các loại.

Tài sản đảm bảo : Tài sản của công ty bao gồm quyền sử dụng đất số AK 145500, máy móc thiết bị thuộc dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu

không nung và dây chuyền III, nhà cửa vật kiến trúc thuộc dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền

III; quyền khai thác mỏ sét mỹ xuân I theo biên bản định giá tài sản ngày 19/11/2015

(ii) Hợp đồng hạn mức tín dụng Số HĐ 01/2016/1509034/HĐTD của Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển - Chi nhánh Phú Mỹ.

Hạn mức tín dụng : 18.000.000.000 VND.

Lãi suất vay : Theo từng lần nhận nợ.

Thời hạn vay : 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo : Thế chấp theo quyền khai thác sét theo quyết định số 2457/QĐ ngày 21/07/2008, giấy phép số 21/GP-UBND ngày 28/03/2007 qui

định trong HĐTC số 01/2013/1509034 ngày 20/05/2013.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tại ngày 01 tháng 01	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong năm	Tăng (Giảm) khác	Tại ngày 31/12 và 30/6
2015					
Quỹ khen thưởng	2.217.275.011	3.413.935.900	(2.171.406.322)	-	3.459.804.589
Quỹ phúc lợi	210.862.050	341.393.590	(245.792.000)	-	306.463.640
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	676.741.988	(250.000.000)	-	426.741.988
Cộng	2.428.137.061	4.432.071.478	(2.667.198.322)	-	4.193.010.217
2016					
Quỹ khen thưởng	3.459.804.589	1.772.872.232	(798.563.000)	-	4.434.113.821
Quỹ phúc lợi	306.463.640	177.287.223	(114.600.000)	61.000.000	430.150.863
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	426.741.988	221.609.029	-	-	648.351.017
Cộng	4.193.010.217	2.171.768.484	(913.163.000)	61.000.000	5.512.615.701

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2015	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	6.439.117.287	4.396.767.753	6.828.731.456	71.155.380.496
Tăng (giảm) vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	-	-	17.069.679.500	17.069.679.500
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	341.393.589	-	(4.773.465.067)	(4.432.071.478)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(7.971.672.000)	(7.971.672.000)
Tăng (giảm) khác	-	-	-	-	4.396.767.753	(4.396.767.753)	-	-
31/12/2015	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	11.177.278.629	-	11.153.273.889	75.821.316.518
(Trước khi trình bày lại)								
01/01/2016	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	11.177.278.629	-	11.153.273.889	75.821.316.518
Tăng (giảm) vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	8.864.361.157	8.864.361.157
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	177.287.223	-	(2.349.055.707)	(2.171.768.484)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(5.314.448.000)	(5.314.448.000)
30/6/2016	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	11.354.565.852	-	12.354.131.339	77.199.461.191

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **3500640966** ngày 06 tháng 08 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, vốn điều lệ của Công ty là 53.206.940.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 07		30/6/2016	31/12/2015
	VND	%	VND	VND
Ông Lưu Ngọc Thanh	2.000.000.000	3,76	2.000.000.000	2.000.000.000
Ông Dư Quốc Trung	1.798.000.000	3,38	1.798.000.000	1.798.000.000
Các cổ đông khác	49.408.940.000	92,86	49.408.940.000	49.408.940.000
Cộng	53.206.940.000	100,00	53.206.940.000	53.206.940.000

Cổ phiếu

	30/6/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.320.694	5.320.694
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(6.246)	(6.246)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(6.246)	(6.246)
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.314.448	5.314.448
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2016, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ/2016 ngày 22 tháng 4 năm 2016 và tạm trích lập cho năm 2016 như sau:

Phân phối lợi nhuận trong năm 2015	2015	2014 bổ sung	Tổng
Quỹ khen thưởng	3.413.935.900	-	3.413.935.900
Quỹ phúc lợi	341.393.590	-	341.393.590
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	426.741.988	250.000.000	676.741.988
Quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính	341.393.589	-	341.393.589
Chia cổ tức cho các cổ đông	5.314.448.000	2.657.224.000	7.971.672.000
Cộng	9.837.913.067	2.907.224.000	12.745.137.067

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2016	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	2015 bổ sung	Tổng
Quỹ khen thưởng	1.772.872.232	-	1.772.872.232
Quỹ phúc lợi	177.287.223	-	177.287.223
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	221.609.029	-	221.609.029
Quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính	177.287.223	-	177.287.223
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	5.314.448.000	5.314.448.000
Cộng	2.349.055.707	5.314.448.000	7.663.503.707

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Doanh thu		
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	78.953.868.115	66.567.508.322
Doanh thu ngói xi măng màu	15.599.647.695	10.774.846.233
Doanh thu hoạt động khác	-	5.808.400.991
Cộng	94.553.515.810	83.150.755.546

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại	49.166.796	-
Cộng	49.166.796	-

3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	48.741.641.233	42.784.338.391
Giá vốn ngói xi măng màu	12.860.217.071	8.925.089.247
Giá vốn hoạt động khác	-	5.560.148.837
Cộng	61.601.858.304	57.269.576.475

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	123.918.078	11.720.104
Lãi bán cổ phiếu	-	9.598.056
Lãi chênh lệch tỷ giá thanh toán	-	17.545.695
Cộng	123.918.078	38.863.855

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Lãi tiền vay	228.769.002	298.517.942
Lỗi chênh lệch tỷ giá thanh toán	-	17.276.035
Cộng	228.769.002	315.793.977

6. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	5.143.048.248	2.714.524.603
Chi phí vật liệu, bao bì	2.212.189.919	1.995.740.099
Chi phí đồ dùng	278.745.285	225.873.563
Chi phí khấu hao	74.236.200	74.236.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.829.103.054	7.152.239.869
Chi phí bằng tiền khác	95.925.091	74.804.182
Cộng	14.633.247.797	12.237.418.516

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	5.045.119.775	4.132.312.443
Chi phí nguyên vật liệu	-	729.800
Chi phí đồ dùng văn phòng	53.833.152	87.573.866
Chi phí khấu hao TSCĐ	142.908.360	132.784.320
Thuế, phí và lệ phí	3.330.000	3.000.000
Chi phí trợ cấp mất việc làm	96.581.534	267.866.363
Chi phí dịch vụ mua ngoài	534.099.079	791.998.107
Chi phí bằng tiền khác	1.158.653.024	210.343.108
Cộng	7.034.524.924	5.626.608.007

8. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	1.094.114	300.593
Tiền phạt bồi thường thu được		300.593
Thu nhập khác	1.094.114	-
Chi phí khác	194.020.379	5.525.315
Chi phí chuyển nhượng quyền SDD	11.664.300	-
Các khoản phạt chậm nộp thuế và bảo hiểm	16.136.382	5.525.315
Chi phí khác	166.219.697	-
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	(192.926.265)	(5.224.722)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Gạch ngói	Ngói xi măng màu	Hoạt động khác	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
Doanh thu	78.953.868.115	15.599.647.695	-	94.553.515.810
Giảm trừ doanh thu	49.166.796	-	-	49.166.796
Doanh thu thuần	78.904.701.319	15.599.647.695	-	94.504.349.014
Giá vốn	48.741.641.233	12.860.217.071	-	61.601.858.304
Lợi nhuận gộp	30.163.060.086	2.739.430.624	-	32.902.490.710
Doanh thu hoạt động tài chính	123.918.078	-	-	123.918.078
Chi phí tài chính	218.940.627	9.828.375	-	228.769.002
Chi phí bán hàng	13.831.744.138	801.503.659	-	14.633.247.797
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.034.524.924	-	-	7.034.524.924
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.201.768.475	1.928.098.590	-	11.129.867.065
Thu nhập khác	1.094.114	-	-	1.094.114
Chi phí khác	194.020.379	-	-	194.020.379
Lợi nhuận khác	(192.926.265)	-	-	(192.926.265)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.008.842.210	1.928.098.590	-	10.936.940.800
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	636.571.587	-	-	636.571.587
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	636.571.739	-	-	636.571.739
- Thù lao HĐQT không tham gia HĐKD	408.000.000	-	-	408.000.000
- Chi phí khấu hao không đúng quy định	34.551.360	-	-	34.551.360
- Chi phí kế toán	194.020.379	-	-	194.020.379
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	152	-	-	152
- Thu nhập không tính thuế	152	-	-	152
Trừ: Chuyển lỗ	-	-	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	9.645.413.797	1.928.098.590	-	11.573.512.387
Thuế suất áp dụng	15%	7,5%	20%	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.927.972.249	144.607.394	-	2.072.579.643

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất bằng 15% thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm đầu kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 8 năm tiếp theo đối với các hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung theo dây chuyền thiết bị thuộc công nghiệp kỹ thuật cao của Italia được ưu đãi theo diện kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn giảm 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và thực hiện tại địa bàn được ưu đãi theo quy định tại khoản 4 điều 38 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính Phủ. Năm 2016 là năm thứ bảy Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động này.

Đối với các hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.864.361.157	6.572.320.880
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.171.768.484)	(1.695.910.594)
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.692.592.673	4.876.410.286
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.259	918

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.864.361.157	6.572.320.880
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.171.768.484)	(1.695.910.594)
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.692.592.673	4.876.410.286
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	6.692.592.673	4.876.410.286
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	5.314.448	5.314.448
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.259	918

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.499.950.370	30.295.477.192
Chi phí nhân công	28.129.852.333	20.729.699.379
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.450.132.703	3.372.354.731
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.424.058.898	17.717.367.726
Chi phí bằng tiền khác	1.992.892.751	6.331.422.932
Cộng	83.496.887.055	78.446.321.960

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Cổ tức phải trả	168.149.750	-

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Thanh toán cho tài sản cố định năm trước	-	3.472.200
Thanh toán trước tiền mua tài sản cố định	1.060.400.000	-
Cổ tức phải trả năm trước đã trả trong năm nay	35.888.200	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Cam kết vốn đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại xã Suối Reo – Huyện Châu Đức – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

	30/6/2016	31/12/2015
Tổng vốn điều lệ	30.800.000.000	30.800.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	25%	25%
Số vốn góp theo tỷ lệ	7.700.000.000	7.700.000.000
Giá trị vốn đã góp	1.500.000.000	1.000.000.000
Số cam kết còn phải góp	6.200.000.000	6.700.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty Cổ Phần Xây lắp Bà Rịa - Vũng Tàu

Mối quan hệ

Chứng khoán kinh doanh

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Tiền lương, thưởng	1.597.726.257	1.282.254.080
Thù lao	408.000.000	258.000.000

3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất gạch, ngói các loại và doanh thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động này. Đồng thời, các doanh thu của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận là không được yêu cầu.

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.16 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>30/6/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.829.536.115	5.829.536.115	4.854.425.318	4.854.425.318
Phải thu của khách hàng	16.599.080.283	16.599.080.283	17.945.348.870	17.945.348.870
Phải thu khác	290.350.520	290.350.520	6.861.356.915	6.861.356.915
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	2.536.671.052	2.536.671.052	2.536.671.052	2.536.671.052

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Cộng	25.255.637.970	25.255.637.970	32.197.802.155	32.197.802.155
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	9.750.793.854	9.750.793.854	10.392.100.596	10.392.100.596
Phải trả khác	168.149.750	168.149.750	147.148.625	147.148.625
Các khoản vay	9.437.075.473	9.437.075.473	9.841.296.930	9.841.296.930
Cộng	19.356.019.077	19.356.019.077	20.380.546.151	20.380.546.151

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói các loại... các mặt hàng này phụ thuộc vào thị trường bất động sản. Tình hình thị trường bất động sản đang có dấu hiệu phục hồi hơn các năm trước, tuy nhiên, cũng chưa có sự đột phá nên công cụ tài chính của Công ty bị ảnh hưởng của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, doanh thu kỳ này so với cùng kỳ năm trước tăng cũng là 1 dấu hiệu tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng,...).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày lập Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, rủi ro tín dụng đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá một cách cẩn trọng như trình bày tại Thuyết minh số V.16.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
30/6/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.829.536.115	-	-	5.829.536.115
Phải thu của khách hàng	16.599.080.283	-	-	16.599.080.283
Phải thu khác	312.520	-	290.038.000	290.350.520
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	2.536.671.052	2.536.671.052
Cộng	22.428.928.918	-	2.826.709.052	25.255.637.970
Phải trả người bán	9.750.793.854	-	-	9.750.793.854
Phải trả khác	168.149.750	-	-	168.149.750
Các khoản vay	9.437.075.473	-	-	9.437.075.473

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Cộng	19.356.019.077	-	-	19.356.019.077
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.072.909.841	-	2.826.709.052	5.899.618.893
31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.854.425.318	-	-	4.854.425.318
Phải thu của khách hàng	17.945.348.870	-	-	17.945.348.870
Phải thu khác	6.644.112.520	-	193.173.000	6.837.285.520
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	2.536.671.052	2.536.671.052
Cộng	29.443.886.708	-	2.729.844.052	32.173.730.760
Phải trả người bán	10.392.100.596	-	-	10.392.100.596
Phải trả khác	147.148.625	-	-	147.148.625
Các khoản vay	9.841.296.930	-	-	9.841.296.930
Cộng	20.380.546.151	-	-	20.380.546.151
Chênh lệch thanh khoản thuần	9.063.340.557	-	2.729.844.052	11.793.184.609

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2016



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
SỐ: 35 /CV.GMX-2016

V/v: Công bố thông tin về Báo Cáo Tài Chính
6 tháng đầu năm 2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----oOo-----

Mỹ Xuân, Ngày 12 Tháng 08 năm 2016

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Suối Nhum – Xã Hách Dịch – Tân Thành – BRVT
4. Điện thoại : 0643 893150 Fax: 0643 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thị Hương Duyên
6. Nội dung của thông tin công bố :

6.1 Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 (đã được soát xét) của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 11/08/2016 bao gồm : BCDKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Phạm Thị Hương Duyên